

Bản án số: 11/2021/HS-PT
Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiêng.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và bà Phạm Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Sỹ Đ, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Sỹ Đ**, sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ D (*đã chết*) và bà Lê Thị L; tại ngoại – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Sỹ Đ: Ông Bùi Quang T, Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Trần Văn M; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lê Sỹ B – Vắng mặt.

Anh Lang Văn L – Vắng mặt.

Anh Lò Đức T – Vắng mặt.

Anh Ngô Xuân Ấ – Vắng mặt.

Anh Hà Văn V – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, anh Trần Văn M và anh Lò Đức T đi chơi tết về đến trước cổng nhà ông Ngô Xuân Â tọa lạc tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông thì thấy ông Â cùng anh Hà Văn V, anh Vi Xuân T và Lê Sỹ Đ đang uống bia trước cổng nhà nên anh M vào chơi. Khoảng 05 phút sau mọi người rủ nhau đánh bài. Khi chơi được khoảng 03 ván thì giữa anh M và Đ xảy ra mâu thuẫn, anh M lấy một thanh củi đang cháy dở đập vào lưng Đ, Đ dùng tay đánh lại anh M, hai bên vật lộn trước cổng nhà ông Â. Thấy vậy, anh V và ông Â can ngăn nên anh M lên xe máy đi về, Đ cũng đi bộ về nhà. Anh M đi được một đoạn thì nhớ ra chưa chở anh T về nên quay lại nhà ông Â để đón anh T. Khi anh M đi đến trước đồng cốt pha cách nhà ông Â khoảng 70m thì thấy Đ vừa từ nhà đi ra và cầm theo đèn pin, nghĩ Đ cầm dao đánh mình nên anh M dừng xe và chạy vào đồng cốt pha nhặt một khúc cây dài khoảng 01m ném về phía Đ nhưng không trúng; anh M tiếp tục nhặt gạch đá từ đồng cốt pha ném về phía Đ. Đ chạy tới hàng rào nhà ông Lê Sỹ B rút đoạn ống nước để đánh lại anh M nhưng không rút được; Đ nhặt một viên gạch do anh M ném ra và ném về phía anh M. Anh M vẫn tiếp tục ném gạch về phía Đ; Đ nhặt một viên gạch trên đường, tay trái rọi đèn pin, tay phải cầm gạch ném về phía anh M. Lúc này ông B yêu cầu Đ và anh M đi về nhưng không ai chịu về. Đ đứng tại vị trí đã ném viên gạch thứ hai, còn ông B đi đến vị trí anh M đang đứng và khuyên anh M đi về, sau đó ông B vào nhà ngủ. Tuy nhiên, anh M không đi về mà đi vào trong đồng cốt pha để tiếp tục ném gạch, đá về phía Đ. Thấy vậy, Đ nhặt tiếp một viên gạch chạy lên trước đồng cốt pha, đứng đối diện với anh M cách khoảng 05m và ném viên gạch trúng đầu anh M khiến anh Đức bị thương. Anh M chạy sâu vào vườn cà phê, sau đó khoảng 03 phút thì đi bộ ra đường nhựa, ôm đầu nằm bên lề đường. Lúc này anh Lang Văn L đi qua nhìn thấy nên đã gọi điện cho người nhà của anh M đến đưa anh Đức đi bệnh viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 410/Tgt - TTPY ngày 11/4/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Văn M do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19% do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên, chiều hướng từ trước ra sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Sỹ Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 10/11/2020, bị cáo Lê Sỹ Đ kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; bị hại anh Trần Văn M kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Sỹ Đ. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại thừa nhận đã gây sự trước với bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận có bố là thương binh nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa về việc bố của bị cáo là thương binh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của bị hại anh Trần Văn M: Bị cáo và bị hại là hàng xóm với nhau; sự việc chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ; bị hại cũng có một phần lỗi khi đã gây sự trước với bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố là thương binh, mẹ già yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 0 giờ ngày 25/01/2020, tại cổng nhà ông Ngô Xuân Ấ tọa lạc tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Lê Sỹ Đ đã có hành vi dùng 01 viên gạch loại 04 lỗ ném trúng vào đầu anh Trần Văn M gây thương tích tỷ lệ 19%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, gây thương tích cho anh Trần Văn M tỷ lệ 19%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi khi đã dùng thanh củi đang cháy đánh bị cáo trước, sau đó dùng khúc cây và gạch ném về phía bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo thừa nhận đã gây sự trước với bị cáo là nguyên nhân khiến bị cáo gây thương tích cho bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận có

bố là thương binh. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Sỹ Đ.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên phần chấp hành hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Xét quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với quan điểm đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Sỹ Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Sỹ Đ và bị hại anh Trần Văn M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông về phần chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Sỹ Đ.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Sỹ Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Sỹ Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GĐKT D*);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Nô;
- CQ THAHS CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- P. HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo; người bào chữa; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;
Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

K' Tiên